

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 114/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 4 - 2023

V/v tranh chấp yêu cầu không
công nhận vợ chồng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Bà Trần Thị Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Đỉnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 399/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp yêu cầu không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An; (Bà V có mặt).

Bị đơn: Ông Hồ Bảo Q, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; (Ông Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 11 tháng 4 năm 2023 và những lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim V trình bày: Bà

và ông Hồ Bảo Q có tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau từ năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm nên đã ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nay bà V xác định tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không còn khả năng hàn gắn, nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa bà V với ông Hồ Bảo Q.

Về con chung: Có hai con chung tên Hồ Quốc L, sinh ngày 19/8/2001 (đã trưởng thành) và Hồ Quốc A, sinh ngày 28/11/2005. Khi ly hôn bà V yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà V và ông Q không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà V và ông Q không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Hồ Bảo Q trình bày trong Biên bản ghi lời khai cũng như Biên bản hòa giải ngày 14/4/2023:

Ông và bà V có tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau từ năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật như bà V trình bày. Cuộc sống vợ chồng khi sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là tánh tình không hợp, bất đồng ý kiến hay cãi vã, không còn khả năng hàn gắn. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Nay bà V yêu cầu không công nhận vợ chồng với ông, ông đồng ý.

Về con chung: Có hai con chung tên Hồ Quốc L, sinh ngày 19/8/2001 (đã trưởng thành) và Hồ Quốc A, sinh ngày 28/11/2005. Khi ly hôn ông đồng ý để bà V trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, ông không cấp dưỡng nuôi. Riêng cháu L1 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung: Ông và bà V không có tài sản chung nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà V không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra ông có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 14/4/2023 lý do bận công việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim V và ông Hồ Bảo Q có tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau từ năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay bà V đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng, ông Q đồng ý do đó đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà V và ông Q là vợ chồng. Về con chung: Có hai con chung tên Hồ Quốc L, sinh ngày 19/8/2001 và Hồ Quốc A, sinh ngày 28/11/2005, khi ly hôn đề nghị để bà V trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà V không yêu cầu, riêng cháu L1 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung và nợ chung: ông Q và bà V thống nhất trình bày không có nên xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim V khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng với bị đơn ông Hồ Bảo Q, ông Q hiện thường trú tại ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Hồ Bảo Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 14/4/2023. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Bảo Q.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim V và ông Hồ Bảo Q chung sống với nhau vào năm 1999 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn (có xác nhận của chính quyền địa phương ngày 12/4/2023) theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của bà Nguyễn Thị Kim V và ông Hồ Bảo Q không được xem là hôn nhân hợp pháp, đã vi phạm vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Thấy rằng, trong quá trình chung sống bà V cho rằng do cuộc sống không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Đối với ông Q có ý kiến cuộc sống gia đình không hạnh phúc và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà V. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung vợ chồng của bà V và ông Q không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do bà V và ông Q chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận bà Nguyễn Thị Kim V và ông Hồ Bảo Q là vợ chồng.

[4]. Về con chung và cấp dưỡng: Bà V và ông Q thống nhất có hai con chung tên Hồ Quốc L, sinh ngày 19/8/2001 (đã trưởng thành) và Hồ Quốc A, sinh

ngày 28/11/2005. Khi ly hôn bà V và ông Q thống nhất thỏa thuận đồng ý để bà V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Riêng cháu Hồ Quốc L, sinh ngày 19/8/2001 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim V và ông Hồ Bảo Q thống nhất trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim V và ông Hồ Bảo Q thống nhất trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273, Điều 483, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 16 và Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim V đối với bị đơn ông Hồ Bảo Q.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Kim V và ông Hồ Bảo Q là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Kim V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hồ Quốc A, sinh ngày 28/11/2005. Ông Hồ Bảo Q không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Nguyễn Thị Kim V không yêu cầu. Riêng cháu Hồ Quốc L, sinh ngày 19/8/2001 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm

dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim V và ông Hồ Bảo Q thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim V và ông Hồ Bảo Q đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Kim V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008473 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Kim V đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim V có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Hồ Bảo Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa;
- UBND xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Thành

